

Số: 38/2020/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 03 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 45/2013/QĐ-TTg ngày 25/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế điều hành hoạt động tại các cửa khẩu biên giới đất liền;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 03/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế;

Theo đề nghị của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh tại Văn bản số 733/KKt-VP ngày 24/9/2020, Sở Nội vụ tại Văn bản số 1718/SNV-XDCQ&TCBC ngày 18/11/2020 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 586/BC-STP ngày 13/7/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25/12/2020 và thay thế Quyết định số 50/2017/QĐ-UBND ngày 14/11/2017 của UBND tỉnh quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 3. Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: KH&ĐT, Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Trung tâm TT-CB-TH;
- Lưu: VT, GT, NC₁.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Tiến Hưng

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 38/2020/QĐ-UBND
ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)*

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với các khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất, kinh doanh cho các nhà đầu tư trong khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh chịu sự chỉ đạo và quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức, biên chế, chương trình, kế hoạch công tác và kinh phí hoạt động; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của các bộ, ngành quản lý về ngành, lĩnh vực có liên quan; có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị, địa phương có liên quan trong công tác quản lý khu kinh tế, khu công nghiệp.

3. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu mang hình quốc huy; sử dụng kinh phí quản lý hành chính nhà nước, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển do ngân sách nhà nước cấp theo kế hoạch hàng năm; nguồn kinh phí khác theo quy định cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, phân cấp, ủy quyền của các cơ quan có thẩm quyền và các nhiệm vụ, quyền hạn khác được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, cụ thể như sau:

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh;

b) Dự thảo văn bản quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh;

c) Dự thảo Đề án thành lập, tổ chức lại Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh theo quy định của pháp luật;

d) Dự thảo quy chế phối hợp làm việc với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan khác để thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông;

đ) Dự thảo Đề án quy hoạch, điều chỉnh bổ sung quy hoạch phát triển các khu kinh tế, khu công nghiệp;

e) Kế hoạch hàng năm và 05 năm về phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế, phát triển nguồn nhân lực, danh mục các dự án đầu tư và vốn đầu tư phát triển;

g) Phương án phát hành trái phiếu công trình; phương án huy động các nguồn vốn khác để đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội quan trọng trong khu kinh tế;

h) Xây dựng các khung giá và mức phí, lệ phí áp dụng tại khu kinh tế;

i) Thành lập khu công nghiệp, khu công nghiệp mở rộng;

k) Dự thảo quyết định, chỉ thị, văn bản; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước về lĩnh vực khu kinh tế, khu công nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, tổ chức lại, giải thể các tổ chức, đơn vị thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về lĩnh vực khu kinh tế, khu công nghiệp.

3. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý việc sử dụng vốn ngân sách nhà nước đầu tư xây dựng, phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp.

4. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, cơ chế, chính sách về khu kinh tế, khu công nghiệp sau khi được ban hành, phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, theo dõi thi hành pháp luật về khu kinh tế, khu công nghiệp.

5. Về quản lý đầu tư:

a) Đăng ký đầu tư; tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chủ trương đầu tư, thỏa thuận ký quỹ để bảo đảm thực hiện dự án đầu tư đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư;

b) Tổ chức hoạt động xúc tiến đầu tư theo kế hoạch đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tham gia các chương trình xúc tiến đầu tư vào khu kinh tế, khu công nghiệp do Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức; hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư theo thẩm quyền trong quá trình chuẩn bị và triển khai dự án đầu tư; báo cáo định kỳ hoạt động xúc tiến đầu tư tới Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định;

c) Giải quyết khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư và kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền, đánh giá hiệu quả đầu tư trong khu kinh tế, khu công nghiệp; định kỳ hàng tháng, quý, 06 tháng và hàng năm, gửi báo cáo hoạt động đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh trong khu kinh tế, khu công nghiệp tới Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định;

d) Hỗ trợ, cung cấp thông tin để các doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp liên kết, hợp tác với nhau thực hiện cộng sinh công nghiệp, các biện pháp sản xuất sạch hơn, hình thành các khu công nghiệp sinh thái, khu công nghiệp hỗ trợ, khu, cụm liên kết ngành;

đ) Xây dựng chương trình, kế hoạch về xúc tiến đầu tư phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện;

e) Thực hiện chức năng giám sát, đánh giá đầu tư thuộc thẩm quyền và phạm vi quản lý theo Điều 62 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư.

6. Về quản lý môi trường:

a) Tiếp nhận đăng ký và xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường cho các dự án đầu tư thuộc diện phải đăng ký trong khu kinh tế, khu công nghiệp theo ủy quyền của cơ quan có thẩm quyền;

b) Chủ trì kiểm tra, xác nhận việc thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường cho các dự án, các cơ sở đã được Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh thẩm định, phê duyệt. Phối hợp cơ quan chức năng xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của các dự án đầu tư trong khu kinh tế, khu công nghiệp;

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan kiểm tra, giám sát hoạt động bảo vệ môi trường các dự án trong khu kinh tế, khu công nghiệp do Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh thẩm định, phê duyệt, xác nhận;

d) Phối hợp kiểm tra, giám sát hoạt động về bảo vệ môi trường các dự án trong khu kinh tế, khu công nghiệp do Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân tỉnh và các Bộ, ngành thẩm định, phê duyệt;

đ) Công khai thông tin về bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp; tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường cho chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong khu kinh tế, khu công nghiệp;

e) Phối hợp thực hiện kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm về bảo vệ môi trường đối với các hoạt động của chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong khu kinh tế, khu công nghiệp;

g) Phối hợp giải quyết các tranh chấp, kiến nghị về môi trường giữa các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ trong khu kinh tế, khu công nghiệp hoặc với các tổ chức, cá nhân ngoài phạm vi khu kinh tế, khu công nghiệp;

h) Định kỳ báo cáo công tác bảo vệ môi trường của khu kinh tế, khu công nghiệp gửi Ủy ban nhân dân tỉnh;

i) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác thẩm định, kiểm tra, giám sát Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở, dự án hoạt động trong khu kinh tế, khu công nghiệp;

k) Xây dựng quy chế phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện để thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao chủ trì, phối hợp trong công tác bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp.

7. Về quản lý quy hoạch:

a) Tổ chức lập quy hoạch sau đây: Quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế, khu công nghiệp; Quy hoạch phân khu xây dựng các khu chức năng trong khu kinh tế, khu công nghiệp; Quy hoạch chi tiết xây dựng dự án do Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh làm chủ đầu tư;

b) Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đã được phê duyệt của khu công nghiệp, các khu chức năng trong khu kinh tế nhưng không làm thay đổi chức năng sử dụng khu đất và cơ cấu quy hoạch. Bản vẽ điều chỉnh quy hoạch phải có thỏa thuận của Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có dự án;

c) Phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng các dự án do Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh quyết định chủ trương đầu tư hoặc cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong khu công nghiệp, khu chức năng trong khu kinh tế thuộc diện phải lập quy hoạch chi tiết xây dựng. Đồ án quy hoạch phải có thỏa thuận của Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có dự án;

d) Chấp thuận bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng các dự án thuộc trường hợp không phải lập quy hoạch chi tiết xây dựng do Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh quyết định chủ trương đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng phải có thỏa thuận của Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có dự án. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh có trách nhiệm gửi Bản vẽ tổng mặt bằng được chấp thuận về Sở Xây dựng để phục vụ công tác quản lý quy hoạch và trật tự xây dựng thống nhất trên địa bàn tỉnh;

đ) Tổ chức công bố đồ án quy hoạch xây dựng trong khu kinh tế, khu công nghiệp theo đúng quy định.

8. Về quản lý đầu tư xây dựng:

a) Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tổ chức lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi nhóm A; báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư nhóm B, nhóm C sử dụng nguồn vốn đầu tư công theo nhiệm vụ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

b) Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh quyết định đầu tư dự án sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn khu kinh tế, có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng;

c) Thẩm định dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán đối với các dự án do Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư tại khu kinh tế, khu công nghiệp, bao gồm: Chủ trì thẩm định dự án, thiết kế cơ sở các dự án nhóm B, dự án nhóm C không phân biệt nguồn vốn; thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng theo các nội dung quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 24, Điều 25 và Điều 26 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ; quá trình thẩm định dự án, thiết kế cơ sở, những nội dung có liên quan đến chức năng quản lý của các cơ quan khác thì phải lấy ý kiến về nội dung này;

d) Chủ trì thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước được đầu tư xây dựng trên địa bàn khu kinh tế do Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh quyết định đầu tư;

đ) Cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi giấy phép xây dựng đối với các công trình thuộc dự án tại khu kinh tế, khu công nghiệp do Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh quyết định chủ trương đầu tư hoặc cấp giấy chứng nhận đầu tư. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh có trách nhiệm sao gửi Giấy phép xây dựng cho Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có dự án để phục vụ công tác quản lý trật tự xây dựng tại địa phương;

e) Quản lý chất lượng công trình xây dựng theo các nội dung quy định tại Khoản 3 Điều 55 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP của Chính phủ đối với các công trình xây dựng thuộc dự án được phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư, cấp phép xây dựng trên địa bàn quản lý các khu kinh tế; trừ các công trình do Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư;

g) Kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP đối với công trình cấp III, cấp IV, cụ thể: Các công trình thuộc dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và vốn nhà nước ngoài ngân sách có tổng mức đầu tư dưới 5,0 tỷ đồng được đầu tư xây dựng trong địa bàn các khu kinh tế, khu công nghiệp, trừ các công trình do Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư; các công trình của dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn khác theo quy định tại Điểm c, Điểm d Khoản 1 Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP do Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong địa bàn khu kinh tế;

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác về quản lý xây dựng công trình, chất lượng công trình trong khu kinh tế, khu công nghiệp theo quy định pháp luật về xây dựng và phân cấp, ủy quyền của cơ quan có thẩm quyền.

9. Về quản lý lao động:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh các nhiệm vụ: Tiếp nhận báo cáo giải trình của doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp về nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài đối với từng vị trí công việc mà người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được, tổng hợp, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chấp thuận; tổ chức thực hiện đăng ký nội

quy lao động; tiếp nhận thỏa ước lao động tập thể; nhận các báo cáo: Về việc cho thôi việc nhiều người lao động, cho thuê lại lao động của doanh nghiệp cho thuê lại lao động, kết quả đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề hàng năm của doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp. Thời gian ủy quyền theo quy định tại văn bản ủy quyền giữa Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh;

b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ủy quyền cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh các nhiệm vụ: Tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký thực hiện Hợp đồng nhận lao động thực tập của doanh nghiệp trong khu kinh tế hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề có thời gian dưới 90 ngày; tiếp nhận khai trình việc sử dụng lao động, báo cáo tình hình thay đổi về lao động của các doanh nghiệp trong khu kinh tế; nhận thông báo về địa điểm, địa bàn, thời gian bắt đầu hoạt động và người quản lý, người giữ chức danh chủ chốt của doanh nghiệp cho thuê lại lao động; cấp, cấp lại Giấy phép lao động cho người nước ngoài vào làm việc cho các doanh nghiệp trong khu kinh tế; xác nhận người lao động nước ngoài vào làm việc cho các doanh nghiệp trong khu kinh tế không thuộc diện cấp giấy phép lao động; nhận thông báo của doanh nghiệp trong khu kinh tế tổ chức làm thêm từ trên 200 giờ đến 300 giờ trong một năm. Thời gian ủy quyền theo quy định tại văn bản ủy quyền giữa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh;

c) Thực hiện việc tiếp nhận hệ thống thang lương, bảng lương, định mức lao động của các doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện;

d) Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ quản lý lao động trong khu kinh tế, khu công nghiệp, bao gồm: Bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động, xây dựng quan hệ lao động, giải quyết tranh chấp lao động, đình công theo quy định pháp luật về lao động hoặc hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

10. Về quản lý thương mại:

a) Cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi Giấy phép thành lập văn phòng đại diện và chấm dứt hoạt động văn phòng đại diện của tổ chức và thương nhân nước ngoài đặt trụ sở tại khu kinh tế, khu công nghiệp theo quy định;

b) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung và gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh trong khu kinh tế đối với doanh nghiệp du lịch nước ngoài theo quy định của pháp luật và theo hướng dẫn hoặc ủy quyền của các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Cấp Giấy phép kinh doanh, bổ sung mục tiêu kinh doanh đối với hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào khu kinh tế, khu công nghiệp theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ Công Thương và khi được ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Cấp các loại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa cho hàng hóa sản xuất tại khu kinh tế, khu công nghiệp theo hướng dẫn, ủy quyền của Bộ Công Thương.

11. Về quản lý đất đai, bất động sản:

a) Tiếp nhận đăng ký khung giá cho thuê đất, cho thuê lại đất và phí hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp của nhà đầu tư xây dựng phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chức năng trong khu kinh tế và các chức năng, nhiệm vụ khác về quản lý kinh doanh bất động sản theo quy định của pháp luật;

b) Quản lý và sử dụng có hiệu quả quỹ đất, mặt nước chuyên dùng đã được giao theo đúng mục đích sử dụng và phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế, Quy hoạch xây dựng các khu chức năng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Giao lại đất có thu tiền sử dụng đất, giao lại đất không thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất và thực hiện các thẩm quyền khác về quản lý đất đai trong khu kinh tế theo quy định của pháp luật về đất đai.

12. Về quản lý các hoạt động tại Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo:

a) Thực hiện thống nhất quản lý các hoạt động tại cửa khẩu theo quy định tại Chương II Quy chế điều hành hoạt động tại các cửa khẩu biên giới đất liền ban hành kèm theo Quyết định số 45/2013/QĐ-TTg ngày 25/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ;

b) Xây dựng và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Nội quy cửa khẩu và tổ chức thực hiện.

c) Tổ chức thực hiện điều hành, phối hợp hoạt động của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát đối với xuất nhập khẩu hàng hóa, xuất nhập cảnh người, phương tiện giao thông vận tải qua cửa khẩu, đáp ứng yêu cầu thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu theo quy định của pháp luật;

d) Bố trí địa điểm kiểm tra, kiểm soát của các lực lượng chức năng quản lý chuyên ngành tại cửa khẩu thống nhất, hợp lý, thông suốt, đáp ứng yêu cầu thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu theo quy định của pháp luật;

đ) Tổ chức phối hợp và giải quyết những vướng mắc phát sinh liên quan đến hoạt động chuyên ngành của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu. Thông báo cơ chế, chính sách và những chỉ đạo, điều hành của các cơ quan có liên quan đến các lực lượng chức năng;

e) Tổ chức thu phí sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra, vào cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành;

g) Đảm bảo thời gian làm việc của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu theo đúng quy định tại Nội quy cửa khẩu; phối hợp kiểm tra, kiểm soát trong

cùng một thời gian đã được thống nhất giữa Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh với cơ quan quản lý cửa khẩu Nậm Phao của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào;

h) Tổng hợp ý kiến của các tổ chức, cá nhân có liên quan về các giải pháp điều hành hoạt động tại cửa khẩu, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hoặc kiến nghị với các ngành chức năng xử lý theo quy định của pháp luật;

i) Phối hợp với cơ quan có liên quan thực hiện việc theo dõi, tổng hợp, báo cáo và tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc quản lý các hoạt động và thực hiện các cơ chế, chính sách về thương mại tại khu vực cửa khẩu;

k) Báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, sáu tháng và hàng năm hoặc báo cáo đột xuất về tình hình hoạt động tại cửa khẩu cho Ủy ban nhân dân tỉnh;

l) Báo cáo tình hình chấp hành về hành chính và công tác phối hợp đối với công chức, viên chức thuộc các lực lượng chức năng tại cửa khẩu đến các cơ quan có liên quan; kiến nghị khen thưởng hoặc xử lý đối với những tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính hoặc không chấp hành Nội quy cửa khẩu.

13. Về kiểm tra, giám sát và hỗ trợ hoạt động đầu tư:

a) Quản lý, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định, quy hoạch, kế hoạch có liên quan tới khu kinh tế, khu công nghiệp đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

b) Chủ trì thực hiện kiểm tra, phối hợp với cơ quan chức năng khi các cơ quan chức năng tổ chức các cuộc thanh tra việc thực hiện quy định, quy hoạch, kế hoạch có liên quan tới khu kinh tế, khu công nghiệp; đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý đối với khu kinh tế, khu công nghiệp;

c) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện mục tiêu đầu tư quy định tại văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tiến độ góp vốn và triển khai dự án đầu tư, việc thực hiện các điều khoản cam kết đối với các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư và các nội dung liên quan khác;

d) Kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về xây dựng, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội đối với người lao động, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, an ninh - trật tự, bảo vệ môi trường đối với các dự án tại khu kinh tế, khu công nghiệp;

đ) Phối hợp với các đơn vị Công an và các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền khác trong việc kiểm tra công tác giữ gìn an ninh, trật tự, phòng chống cháy nổ, xây dựng và đề xuất những biện pháp thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự, tổ chức lực lượng bảo vệ, lực lượng phòng cháy, chữa cháy trong khu kinh tế, khu công nghiệp;

e) Tổ chức kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực đầu tư, môi trường, lao động, thương mại, xây dựng thuộc phạm vi quản lý nhà nước được

phân cấp, ủy quyền của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; tham gia thanh tra, tổ chức giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật; thực hiện phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm và chống lãng phí.

14. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác:

a) Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp theo quy định của pháp luật và phân công hoặc khi được ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực được giao; thực hiện cải cách hành chính và áp dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý tại khu kinh tế, khu công nghiệp, từng bước áp dụng mô hình quản lý hiện đại trên các lĩnh vực quản lý nhà nước trong khu kinh tế, khu công nghiệp; xây dựng kế hoạch, biện pháp và tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc lĩnh vực được giao;

c) Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh theo quy định của pháp luật và theo sự phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản và ngân sách được giao theo quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ trong các lĩnh vực công tác được giao với Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành liên quan; nhận báo cáo thống kê, báo cáo tài chính của doanh nghiệp hoạt động trong khu kinh tế, khu công nghiệp; phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc xây dựng và quản lý hệ thống thông tin về khu công nghiệp, khu kinh tế thuộc thẩm quyền quản lý; xây dựng hệ thống thông tin về khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn và kết nối với hệ thống thông tin quốc gia về khu kinh tế, khu công nghiệp;

e) Phối hợp với các sở, ban, ngành, chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan bảo đảm mọi hoạt động trong khu kinh tế, khu công nghiệp phù hợp với quy hoạch, kế hoạch xây dựng và phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và các quy định có liên quan;

g) Tổ chức phong trào thi đua và khen thưởng cho doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp;

h) Theo phân cấp, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định công nghệ, đánh giá công nghệ, đánh giá trình độ công nghệ, thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ; kiểm tra, kiểm soát công nghệ và chuyển giao

công nghệ trong dự án đầu tư, hoạt động nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ của doanh nghiệp;

i) Hàng năm dự báo nhu cầu sử dụng lao động trong khu kinh tế, khu công nghiệp, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền cung ứng lao động cho các doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp;

k) Dự toán ngân sách, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển hàng năm và nguồn kinh phí khác (nếu có) trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan;

l) Thực hiện nhiệm vụ đầu mối tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng kế hoạch, quản lý, hỗ trợ chuyển đổi, phát triển mô hình khu công nghiệp, khu kinh tế mới;

m) Cấp một số loại giấy phép, chứng chỉ trong khu kinh tế, khu công nghiệp theo thẩm quyền, hướng dẫn và khi được ủy quyền của các Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền.

p) Thực hiện những nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật hoặc khi được phân công, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức bộ máy

1. Lãnh đạo Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh có Trưởng ban và không quá 03 Phó Trưởng ban.

a) Trưởng ban là người đứng đầu Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, có trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh;

b) Phó Trưởng ban là người giúp Trưởng Ban, được Trưởng ban phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về những lĩnh vực công tác được phân công hoặc ủy quyền. Khi Trưởng ban vắng mặt, một Phó Trưởng ban được Trưởng ban ủy quyền điều hành các hoạt động của Ban;

c) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và các chế độ, chính sách khác đối với Trưởng ban và Phó Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Cơ cấu tổ chức:

a) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

Văn phòng;

Phòng Kế hoạch tổng hợp;

Phòng Quản lý quy hoạch và xây dựng;

Phòng Quản lý đầu tư;

Phòng Quản lý doanh nghiệp;

Phòng Quản lý tài nguyên và môi trường.

b) Văn phòng đại diện: Văn phòng đại diện tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo.

c) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc: Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Cung ứng dịch vụ Khu Kinh tế Hà Tĩnh.

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với cấp trưởng, phó cấp trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức, số người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh:

a) Xây dựng Đề án vị trí việc làm của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc đảm bảo đúng quy định.

b) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc theo quy định của pháp luật sau khi có ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Nội vụ; ban hành quy chế làm việc của cơ quan; phân công, bố trí, sắp xếp hợp lý đội ngũ công chức, viên chức đúng cơ cấu, đảm bảo tiêu chuẩn ngạch và khung năng lực theo từng vị trí việc làm để hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề cần bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh phối hợp với Sở Nội vụ thống nhất trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định ./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Tiến Hưng